

Bản án số: 393/2024/HS-PT
Ngày: 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh;

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 173/2023/TLPT – HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành D, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Thành D, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2005, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 24/5/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thiện, sinh năm 1983, cùng nơi cư trú: thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (là cha và mẹ của bị cáo). (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (là cha của bị hại). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành D, sinh ngày 03/7/2005, Nguyễn Thùy Trúc Th, sinh ngày 23/3/2014 và Nguyễn Ngọc Anh Th1, sinh ngày 02/02/2010 cùng trú tại thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình là hàng xóm có nhà ở gần nhau và Th1ờng chơi chung với nhau.

Vào trưa ngày 15/02/2021, D, Th1 và Th chơi tại nhà D. Lợi dụng lúc không có người lớn ở nhà, D đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi giao cấu với Th nên D kêu Th1 đứng ở cửa sổ canh khi nào thấy cha của D về thì nói. D đưa Th vào phòng ngủ của cha mẹ D rồi tự tuột quần ra, Th cũng tự cởi quần áo ra. D tự nằm lên giường còn Th nằm lên người D. Khi dương vật đã cương cứng thì D dùng dương vật đưa vào bên trong âm hộ của Th cạo sát nhiều lần khoảng 05 phút, nhận thấy sắp xuất tinh nên D nói Th đi xuống rồi D tự xuất tinh lên bụng mình, sau đó D tự lấy khăn giấy lau phần tinh dịch trên bụng. Rồi D và Th tự bận quần áo vào, cùng lúc ông Nguyễn Văn T là cha của D đi làm về. Th1 nhìn thấy ông T nên chạy vào thông báo cho D biết là cha của D về kêu D lấy nước cho cha uống. Nghe Th1 nói, D và Th đi ra ngoài thì Th phát hiện mình mặc áo trái nên nói: “Chết cha mặc áo trái” rồi Th tự cởi ra mặc lại. Lúc này, D đi lấy nước cho ông T uống còn Th và Th1 tiếp tục chơi với nhau.

Đến khoảng 18 giờ 30, ngày 21/02/2021, chị Trần Thị Hồng Cẩm là mẹ ruột của Th phát hiện Th có biểu hiện đau bụng và đi tiểu liên tục nên gần hỏi thì Th kể lại sự việc bị Nguyễn Thành D có hành vi giao cấu với Th nêu trên.

Vào lúc 08 giờ 00 ngày 22/02/2021 Ông Nguyễn Hữu P là cha ruột của cháu Th đến Công an xã Hồng Thái tố giác hành vi phạm tội của Nguyễn Thành D.

Ngoài lần nêu trên theo lời khai của cháu Th thì trước đó Nguyễn Thành D còn 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Th nhưng thời gian thì Th không xác định được, còn D thì không thừa nhận. Do đó không đủ căn cứ xử lý D trong các lần này.

Tại Biên bản xác định hiện trường vụ án ngày 17/3/2022, của Cơ quan điều tra xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà ông Nguyễn Văn T thuộc tổ 3, thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Phòng ngủ có kích thước (2,7 x 3)m, có một cửa ra vào hướng Đông, không lắp cánh, có kích thước (1,85 x 0,7)m. Trong phòng sát tường có đặt một giường ngủ bằng gỗ, trên giường có nệm. Nguyễn Thùy Trúc Th xác định vị trí trên giường là vị trí D thực hiện hành vi giao cấu với Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 21/2021/TD ngày 02/3/2021, của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận tiến hành giám định đối với Nguyễn Thùy Trúc Th vào lúc 10 giờ 00 ngày 23/02/2021, kết luận:

- Bên trong môi bé bên trái sung huyết, nề, mất lớp bôi trơn láng bề mặt.
- Màng trinh vị trí 09 giờ có vết khuyết nhẹ khoảng 1mm, đã cũ.
- Không tìm thấy hình ảnh các dạng tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo.

Tại Công văn số 122/CV-PY ngày 16/5/2022, của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Thuận xác định: Với hành vi của Nguyễn Thành D từ ngày 15/02/2021 đến tại thời điểm giám định ngày 23/02/2021 như đã nêu trong công văn là có để lại tổn thương: “Bên trong môi bé bên trái xung huyết, nề, mất lớp bôi trơn láng bề mặt” như đã mô tả tại Bản kết luận giám định pháp y về sinh dục của cháu Nguyễn Thùy Trúc Th.

Về phần dân sự: Người đại diện của bị hại cháu Trúc Th là Ông Nguyễn Hữu P yêu cầu D và gia đình của D bồi thường 100.000.000 đồng, gồm các khoản: Tiền đi lại 10.000.000 đồng, mất thu nhập của cha mẹ cháu Th là 20.000.000 đồng, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho cháu Th 10.000.000 đồng; chi phí thăm khám 10.000.000 đồng, thiệt hại về tinh thần là 50.000.000 đồng. Qua xác minh thì Nguyễn Thành D không có tài sản, bị cáo D và cha mẹ của D chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSBT-P2 ngày 01/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 12/01/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 142; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của Ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị Hồng Cẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải bồi thường cho cháu

Nguyễn Thùy Trúc Th số tiền 54.900.000đồng (năm mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành D không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thiện phải bồi Th1ờng phần còn thiếu cho cháu Nguyễn Thùy Trúc Th.

Số tiền bồi Th1ờng do Ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị Hồng C (là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thùy Trúc Th) nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị Hồng Cẩm về việc đòi bồi Th1ờng số tiền 45.100.000đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 13/01/2023, bị cáo Nguyễn Thành D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/01/2023, người đại diện hợp pháp của người bị hại xem xét lại bản án sơ thẩm về phần hình phạt và mức bồi Th1ờng của bị cáo đối với gia đình người bị hại chưa thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và trình bày đề nghị xem xét lại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu không phải như bản án sơ thẩm đã nêu mà là trước đó đã lâu (từ tháng 3 năm 2019), do đó đề nghị xem xét việc bị cáo bị kết tội oan.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo:

Việc rút kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện, hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với kháng cáo của bị cáo: bị cáo kháng cáo cho rằng thời điểm thực hiện hành vi giao cấu nêu trong án sơ thẩm là không đúng, bị cáo chỉ thừa nhận có giao cấu với cháu Th vào khoảng tháng 3 năm 2019, do đó bản án sơ thẩm kết tội oan tuy nhiên, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận

giám định hình sự, lời khai người bị hại, nhân chứng ..., đã thể hiện bản án sơ thẩm là có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Bị cáo nói lời cuối cùng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại thời điểm phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D, người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm:

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo là tự nguyện, phù hợp các quy định của pháp luật, căn cứ **khoản 2** Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về thời điểm thực hiện hành vi giao cấu và cho rằng bị cáo bị kết án oan, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành D thừa nhận có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thùy Trúc Th. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận thời điểm thực hiện hành vi giao cấu như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố và Bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo D cho rằng chỉ giao cấu với cháu Th vào tháng 3 năm 2019. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo D vào ngày 01/7/2022, có sự tham gia của ông Nguyễn Trường Duy là trợ giúp viên pháp lý, ông Nguyễn Văn Toàn là cha ruột của D (bút lục 193), D khai thời gian thực hiện hành vi giao cấu với cháu Th là cách ngày ba mẹ cháu Th phát hiện khoảng 01 hoặc 02 tuần trước tết năm 2021 (theo lịch năm 2021, ngày 12/02/2021 là mừng một tết); Lời khai của cháu Th ngày 06/7/2022 (bút lục 196), Th khai D giao cấu với Th lần thứ 5 là vào ngày thứ hai, cách ngày Th nói với mẹ của Th khoảng 05 ngày (ngày ba mẹ Th phát hiện sự việc là ngày 21/02/2021, bút lục 45); Lời khai của cháu Th ngày 26/4/2022 (bút lục 164), Th khai hôm chủ nhật ba Th biết D làm chuyện xấu với Th thì lần sau cùng D làm chuyện xấu với Th là trước đó 05 ngày, vào buổi trưa thứ hai tại phòng ba mẹ của D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 21/2021/TĐ ngày 02/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận đối với cháu Nguyễn Thùy Trúc Th, kết luận: Bên trong môi bé bên trái sung huyết, nề, mắt lớp bôi trơn láng bề mặt...

Như vậy, căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào tháng 02 năm 2021, tại nhà của ông Nguyễn Văn T thuộc tổ 3, thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Thành D đưa cháu Nguyễn Thùy Trúc Th, sinh ngày 23/03/2014 (thời điểm tháng 02/2021, Th dưới 10 tuổi) vào phòng ngủ của cha mẹ D. D, cháu Th tự cởi quần ra, D nằm lên giường, còn cháu Th nằm lên người D, D dùng dương vật đã cương cứng của mình cọ sát nhiều lần vào bên trong âm hộ của cháu Th, khi thấy sắp xuất tinh D nói cháu Th đi xuống rồi D tự xuất tinh lên bụng mình. Tuy nhiên, Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 15/02/2021 là chưa đủ cơ sở vững chắc nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành D tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với người dưới 10 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ không đồng ý về thời gian thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Điều này cũng thể hiện thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo. Vì vậy, có cơ sở áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến D dự, nhân phẩm, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo bị

cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với đối với phần kháng cáo của Ông Nguyễn Hữu P - người đại diện hợp pháp của bị hại.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 142; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi Th1ờng của Ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị Hồng Cẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải bồi Th1ờng cho cháu Nguyễn Thùy Trúc Th số tiền 54.900.000đồng (năm mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành D không đủ tài sản để bồi Th1ờng thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thiện phải bồi Th1ờng phần còn thiếu cho cháu Nguyễn Thùy Trúc Th.

Số tiền bồi Th1ờng do Ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị Hồng C (là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thùy Trúc Th) nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị Hồng Cẩm về việc đòi bồi Th1ờng số tiền 45.100.000đồng (Bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.745.000đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- TTG Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh

